

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 14- 4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Tú
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Đinh Thu Hương và ông Lê Thanh Sơn
- **Thư ký Tòa án:** Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Ánh T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1984 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 33, đường Đ, tổ 10B, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Đại lý bán vé xổ số; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và con bà Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 11/10/2019 của Công an phường B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Chấp hành xong ngày 31/10/2019.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
- Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm 1963; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;
- Anh Lê Việt Y – Sinh năm 1983; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 14, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;
- Anh Vũ Văn Tr – Sinh năm 1999; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm Yên Thành, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình;
- **Người chứng kiến:** Ông Vũ Trường Gi - sinh năm: 1952. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Ánh T ký hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Miền Bắc, tỉnh Ninh Bình, chi nhánh T làm đại lý bán vé xổ số để hưởng hoa hồng. Hàng ngày, T ngồi bán vé xổ số tại vỉa hè đường Đ thuộc tổ 10B, phường B, thành phố T. Lợi dụng việc bán vé xổ số T tự đứng ra lập bảng, ghi bán số lô, số đề trái phép để thu lời bất chính. T chuẩn bị bút bi, 01 tờ giấy màu trắng có dòng kẻ để ghi chép các số lô, đề khách mua theo dõi trả thưởng và các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ để làm cấp lô, đề. T thống nhất với người mua, đối với số đề người mua 1.000 đồng, nếu trúng T phải trả 70.000 đồng; đối với số lô người mua 1 điểm (23.000 đồng), nếu trúng T phải trả 80.000 đồng; lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày làm căn cứ đối chiếu trả thưởng.

Chiều ngày 07/01/2021, Hoàng Thị Ánh T ngồi tại vỉa hè đường Đ thuộc tổ 10B, phường B, thành phố T bán số lô, số đề trái phép được tổng số tiền 11.087.000 đồng, trong đó số tiền T bán số lô, số đề cho người mua qua đường không xác định được tên, tuổi, địa chỉ là 4.572.000 đồng và số tiền bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H, Lê Việt Y và Vũ Văn Tr là 6.515.000 đồng, cụ thể:

Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 07/01/2021, Nguyễn Văn H đi bộ đến hỏi mua số lô 58, 85 mỗi số 100 điểm và số đề 32 với số tiền 55.000 đồng, T đồng ý. T lấy 01 tờ giấy màu trắng có dòng kẻ, một mặt ghi ngày 7/01/21 và các số lô, số đề T đã bán được trong ngày cho khách không quen biết và dùng bút bi nhãn hiệu Matixs, mực màu xanh ghi các số lô, số đề H mua để theo dõi trả thưởng; đồng thời T lấy 01 mảnh giấy màu trắng ghi các số lô, số đề H mua rồi đưa cho H và nhận số tiền 4.655.000 đồng. H cầm tờ cấp ghi các số lô, số đề vừa mua của T rồi bắt taxi đến nhà nghỉ Thùy Dương thuộc tổ 19, phường Tr, thành phố T thuê phòng để nghỉ. Hoàng Thị Ánh T sau khi bán số lô, số đề cho những người mua đi đường và Nguyễn Văn H được tổng số tiền 9.227.000 đồng thì cầm về nhà cất giấu số tiền 7.087.000 đồng rồi tiếp tục ra ngồi bán số lô, số đề trái phép.

Khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, Lê Việt Y, điều khiển xe mô tô Suzuki loại Viva, màu xanh, BKS 35F8-9316 đến mua của T số lô 37, 73 mỗi số 10 điểm. T lấy tờ giấy theo dõi vừa ghi số lô, số đề bán cho H và ghi 02 số lô bán cho Y xuống phía dưới; sau đó, T lấy tờ cấp ghi các số lô Y mua rồi đưa cho Y và nhận số tiền 460.000 đồng. Y cầm tờ cấp ghi các số lô vừa mua của T bỏ đi.

Khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, Vũ Văn Tr đến mua của T số lô 73 (50 điểm), số đề 73 với số tiền 140.000 đồng, số đề 37 với số tiền 110.000 đồng. T lấy tờ giấy theo dõi vừa ghi số lô, số đề bán cho H và Y ghi các số lô, số đề bán cho Tr, sau đó T lấy tờ cấp ghi các số lô, số đề Tr mua rồi đưa cho Tr và nhận số tiền 1.400.000 đồng, thì bị Công an thành phố T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với T và Tr, thu giữ của T số tiền 4.000.000 đồng, trong đó có số tiền Tr vừa trả cho T là 1.400.000 đồng; 01 bút bi nhãn hiệu Matixs mực màu xanh; 01 tờ giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (20,5x15)cm, một mặt của tờ giấy ghi ngày 7/01/21, các số lô, số đề T đã ghi bán cho H, Y, Tr và những người không quen biết với tổng số tiền 11.087.000 đồng; thu giữ của Tr 01 mảnh giấy màu trắng có dòng

kẻ, kích thước (9,5x7,2)cm, một mặt ghi ngày 7/1/21 và 01 số lô, 02 số đề Tr vừa mua của T.

Cùng ngày, Công an thành phố T và Công an phường Tr kiểm tra nhà nghỉ Thùy Dương, phát hiện và thu giữ của Nguyễn Văn H 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (10,5x7,2)cm, một mặt ghi ngày 7/01/21 và 02 số lô, 01 số đề H mua của T.

Hồi 20 giờ 10 phút cùng ngày, Lê Việt Y đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T làm việc; sau đó Y giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (10,5x7,2)cm, một mặt ghi ngày 7/1/21 và 02 số lô Y mua của T.

Ngày 08/01/2021, Hoàng Thị Ánh T tự nguyện giao nộp số tiền 7.087.000 đồng T bán số lô, số đề ngày 07/01/2021 cho Nguyễn Văn H và những người mua không quen biết.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Thị Ánh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT – VKS ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Ánh T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Ánh T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự ;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ánh T từ **12 (mười hai) đến 15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo Hoàng Thị Ánh T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị Ánh T từ 10.000.000đ (Mười triệu) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Thị Ánh T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.087.000 đồng (Trong đó 6.515.000đ là tiền mà bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc; 4.572.000 đồng là tiền mà Hoàng Thị Ánh T đã bán số đề cho khách qua đường).

- Tịch thu tiêu 01 bút bi nhãn hiệu Matixs mực màu xanh đã thu giữ của Hoàng Thị Ánh T sử dụng vào việc ghi sổ lô, số đề.

Tại biên bản vi phạm hành chính lập ngày 07/01/2021 ông Vũ Trường Gi trình bày: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/01/2021 ông được cơ quan Công an thành phố T mời đến chứng kiến việc cơ quan Công an lập biên bản bắt quả tang hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của chị Hoàng Thị Ánh T và anh Vũ Văn Tr. Tại chỗ chị T và anh Tr thừa nhận hành vi mua bán số lô, số đề của mình. Cơ quan Công an đã thu giữ của chị T số tiền 4.000.000 đồng. 01 bảng đề, 01 bút bi mực màu xanh. Thu giữ của anh Tr 01 cặp lô đề có ghi các số lô, số đề mà chị T vừa bán cho anh Tr, sau đó Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với chị Hoàng Thị Ánh T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn H, anh Lê Việt Y và anh Vũ Văn Tr, phù hợp với tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng việc bán số xổ kiến thiết cho Nhà nước, Hoàng Thị Ánh T tự đứng ra ghi bán số lô, số đề trái phép để thu lợi bất chính. Chiều ngày 07/01/2021, tại via hè đường Đ thuộc tổ 10B, phường B, thành

phố T, T bán cho Nguyễn Văn H 02 số lô, 01 số đề với số tiền 4.655.000 đồng, Lê Việt Y 02 số lô với số tiền 460.000 đồng, Vũ Văn Tr 01 số lô, 02 số số đề với số tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền T bán số lô, số đề trái phép cho H, Y và Tr là 6.515.000 đồng. Bị công an thành phố T phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Hoàng Thị Ánh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường B nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Đối với bị cáo Hoàng Thị Ánh T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, căn cứ lý lịch rõ ràng, hành vi của bị cáo Hoàng Thị Ánh T ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị Ánh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hoàng Thị Ánh T.

[7] Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn Văn H mua số lô, số đề của Hoàng Anh T tổng tiền 4.655.000 đồng; anh Lê Việt Y mua số lô với tổng số tiền 460.000 đồng và anh Vũ Văn Tr mua số lô, số đề với tổng tiền 1.400.000 đồng; bản thân ông H, anh Y và anh Tr không có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên hành vi của ông H, anh Y và anh Tr là vi phạm hành chính. Ngày 06/02/2021, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông H, anh Y và anh Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với những người đi đường mua số lô, số đề của Hoàng Thị Ánh T. T khai không quen biết tên, địa chỉ. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 tờ thống kê số lô, số đề đã thu giữ của Hoàng Thị Ánh T và 03 tờ cấp lô, đề đã thu giữ của ông Nguyễn Văn H, anh Lê Việt Y và anh Vũ Văn Tr. Những chứng cứ này đã được lưu trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ xử lý đối với bị cáo.

Đối với số tiền 6.515000 đồng thu giữ của bị cáo đây là số tiền mà bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 4.572.000 đồng là tiền mà bị cáo thu được từ việc bán số lô, số đề cho khách qua đường Cơ quan điều tra không xác định được là bị cáo đã bán cho ai do vậy số tiền này là bất hợp pháp cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) bút bi nhãn hiệu Matixs mực màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Thị Ánh T phạm tội: Đánh bạc.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ánh T **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Hoàng Thị Ánh T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị Ánh T 10.000.000đ (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Thị Ánh T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.087.000 đồng (Trong đó 6.515.000đ là tiền mà bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc; 4.572.000 đồng là tiền mà Hoàng Thị Ánh T đã bán số đề cho khách qua đường).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs mực màu xanh, đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 30 tháng 3 năm 2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc bị cáo Hoàng Thị Ánh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú